

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1057/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Lợi.

2/ Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 847/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/9/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1989;

Thường trú: Đội 2, thôn A, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: km 30, số nhà AA đường N, khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990;

Thường trú: Đội 2, thôn 9, xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: số 05 đường C, tổ 2, khu phố A, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 09/7/2020, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Bà và ông Hoàng A tìm hiểu nhau thời gian khoảng 06 năm thì tiến tới hôn nhân, cưới nhau năm 2016, tự nguyện và có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã O, huyện B, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng ở tỉnh Bình Phước đến năm 2018 thì về huyện Củ Chi sống cho đến nay. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Hoàng A không quan tâm vợ con, mê chơi game, chơi đề, quây lại chơi ma túy đá,...nên bà đã dẫn con về tỉnh Bình Thuận sống. Bà nhận thấy không thể tiếp

tục chung sống với ông Hoàng A được nữa nên nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích D, sinh ngày 01/9/2017, tôi yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: bản sao Chứng minh nhân dân + hộ khẩu + giấy chứng nhận kết hôn, bản sao khai sinh con, bản sao bằng được, hợp đồng lao động, đơn xác nhận.

Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay: Bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Theo nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Quá trình kết hôn và chung sống đúng như những gì bà P vừa trình bày. Ông nhận thấy nguyên nhân dẫn đến bà P xin ly hôn ông là vì ông không quan tâm đến vợ, còn những cái khác thì ông xác định là ông không có chơi gì hết. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích D, sinh ngày 01/9/2017, ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn, bà Phương cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: bản sao CMND + HK, giấy xác nhận lương.

Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay: Ông Hoàng A vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đắc Ô,

huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 79/2016, ngày 03/8/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà P xin ly hôn với ông Hoàng A nguyên nhân mâu thuẫn do ông Hoàng A không quan tâm vợ con, mê chơi game, chơi đề, quây lại chơi ma túy đá,... Ông Hoàng A chỉ thừa nhận là ông không quan tâm vợ con, ông không thừa nhận là mình có chơi ma túy, nhưng ông đồng ý ly hôn với bà P. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà P và ông Hoàng A về việc ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Hoàng A có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích D, sinh ngày 01/9/2017. Bà P và ông Hoàng A đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi xem xét tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến nội dung vụ án tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Con chung trẻ Nguyễn Ngọc Bích D, sinh ngày 01/9/2017 hiện còn nhỏ, có tiền sử bị bệnh thiếu máu tiểu cầu và hiện đang bị bệnh hen suyễn; Trẻ đang sống chung cùng với bà P ở tỉnh Bình Thuận; Bà P công tác liên quan đến ngành dược, có kiến thức về y tế hơn ông Hoàng A; Nơi trẻ Diệp đang học cũng là nơi bà P đang làm; Ông Hoàng A và bà P đều có thu nhập ổn định, nhưng cả hai đều chưa có nhà cửa ổn định. Xét về điều kiện thích hợp thì bà P có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung hơn ông Hùng. Vì lợi ích của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Bích D, sinh ngày 01/9/2017 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P là không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P và ông Hoàng A cùng xác định tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Bà P và ông Hoàng A cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2016, ngày 03/8/2016 của Ủy ban nhân dân dân xã Đắc Ô, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp bà P và ông Hoàng A không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bích D, sinh ngày 01/9/2017. Bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông Hoàng A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Hoàng A.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0084388 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hùng Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA